

Chính sách bảo tồn di sản văn hóa ở Liên minh châu Âu và gợi mở cho Việt Nam

Vũ Thanh Hà*

Nhận ngày 31 tháng 5 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 7 tháng 9 năm 2024.

Tóm tắt: Di sản văn hóa được xem là nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế, tạo ra việc làm, gắn kết xã hội và duy trì bản sắc văn hóa của Liên minh châu Âu (EU). Chính sách bảo tồn di sản văn hóa ở EU rất đa dạng, với mục tiêu bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa của các quốc gia thành viên. Với các biện pháp bảo vệ di sản văn hóa thông qua các sáng kiến, các chương trình, EU trong nhiều năm qua được xem là hình mẫu của việc hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa. Bài viết¹ khái quát chính sách bảo tồn di sản văn hóa của EU và đưa ra một số kinh nghiệm đã đạt được trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa.

Từ khóa: Di sản, bảo tồn, Liên minh châu Âu.

Phân loại ngành: Quan hệ quốc tế

Abstract: Cultural heritage is considered a source for economy growth, employment generation and social cohesion, and for the maintenance of the cultural identity of the European Union (EU). Cultural heritage preservation policies in the bloc are very diverse, with the goal of protecting and bringing into play the culture values of its member states. Given its measures to preserve cultural heritage through initiatives and programmes, the EU has for many years now been considered a model of harmonizing preservation and bringing into play the value of the heritage. This article summarizes cultural heritage preservation policies in the European Union and provides lessons of experience in the process of preserving heritage and bringing it into play.

Keyword: Heritage, preservation, the European Union.

Subject classification: International relations

1. Mở đầu

Kể từ sau khi Hiệp ước Maastricht ra đời (năm 1992), các hoạt động thúc đẩy văn hóa được tiến hành mạnh mẽ và “ý thức bảo vệ và nâng cao giá trị của di sản văn hóa” được ghi rõ trong điều 3 của hiệp ước này. Theo đó, Hiệp ước đề cập đến một “di sản văn hóa chung” và việc bảo tồn các di sản văn hóa tiêu biểu của EU là trách nhiệm của Nghị viện châu Âu, Hội đồng châu Âu và các quốc gia thành viên (European Parliament, 2018). Di sản văn hóa của EU bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được coi là một nguồn tài nguyên chung, lợi ích chung, đó là tài sản được kế thừa từ các thế hệ trước của người châu Âu. Đây là kho kiến thức không thể thay thế và là nguồn lực cho sự tăng trưởng kinh tế, việc làm và gắn kết xã hội. Nó làm cho đời sống thêm phong phú và là nguồn cảm hứng cho các nhà tư tưởng, nghệ sĩ, đồng thời là động lực cho các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo phát triển. Do đó, bảo vệ di sản văn hóa là trách nhiệm chung của tất cả mọi người.

Bài viết sử dụng cách tiếp cận quản lý văn hóa và tiếp cận bền vững là cách tiếp cận cơ bản. Với cách tiếp cận quản lý văn hóa sẽ làm rõ các chính sách về bảo tồn di sản nhìn từ

* Viện Nghiên cứu châu Âu, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: thanhhavu1980@gmail.com

¹ Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Bộ (2023-2024): “Khai thác bền vững di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch: kinh nghiệm của một số nước châu Âu và gợi mở cho Việt Nam”, do PGS.TS. Đặng Thị Phương Hoa làm chủ nhiệm.

góc độ thể chế văn hóa. Cách tiếp cận này nhằm đảm bảo tính toàn diện cũng như độ sâu nghiên cứu phù hợp với đặc thù cấp độ khu vực EU. Với cách tiếp cận bền vững sẽ giúp phân tích và đánh giá các chính sách bảo tồn di sản ở EU, tìm ra những thách thức cho việc hoàn thiện chính sách bảo tồn di sản văn hóa của EU cũng như Việt Nam. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp, thống kê và thu thập tài liệu thứ cấp. Thông qua số liệu thống kê, các báo cáo thực trạng về di sản văn hóa của EU từ Hội đồng châu Âu, Ủy ban châu Âu,... để làm sáng tỏ việc cần thiết phải bảo tồn di sản văn hóa ở khu vực này.

2. Chính sách bảo tồn di sản văn hóa ở Liên minh châu Âu

2.1. Chính sách của Liên minh châu Âu về di sản văn hóa

Mặc dù thấy rõ vai trò của văn hóa như cầu nối gắn kết xã hội, tạo nên bản sắc chung của châu Âu, tuy nhiên phải đến khi Hiệp ước Liên minh (Treaty on European Union - TEU; hay còn gọi là Hiệp ước Maastricht) được ký kết vào năm 1992, các hoạt động thúc đẩy văn hóa mới được tiến hành mạnh mẽ. Điều 3 Hiệp ước quy định rằng “Liên minh sẽ đảm bảo di sản văn hóa của châu Âu được bảo vệ và nâng cao” (European Parliament, 2024). Trong đó, Điều 167, Hiệp ước Maastricht đã đưa ra hai quy ước về văn hóa, thứ nhất, Hiệp ước đề cập đến một “Di sản văn hóa chung” và buộc các quốc gia thành viên phải có hành động quảng bá văn hóa. Thứ hai là việc bảo tồn và bảo vệ các di sản văn hóa tiêu biểu của EU là trách nhiệm của Nghị viện châu Âu, Hội đồng châu Âu và các quốc gia thành viên (European Parliament, 2018).

Điều 167 quy định hành động của Liên minh nhằm khuyến khích sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên và khi cần hỗ trợ và bổ sung trong lĩnh vực bảo tồn và bảo vệ di sản văn hóa có ý nghĩa quan trọng ở châu Âu. Rõ ràng, với hiệp ước này, khái niệm di sản văn hóa được xem là một thành tố quan trọng của hội nhập châu Âu. Đây là điểm đặc biệt để tôn trọng và thúc đẩy sự đa dạng của nền văn hóa của mỗi quốc gia châu Âu (Maria Kenig-Witkowska, 2019).

Năm 2005, Công ước khung của Hội đồng châu Âu về giá trị của di sản văn hóa đối với xã hội, hay còn được biết đến với tên gọi Công ước Faro, là một Hiệp ước đa phương của Hội đồng châu Âu trong đó các quốc gia đồng ý bảo vệ di sản văn hóa và quyền của công dân được tiếp cận và tham gia vào di sản đó. Công ước Faro về Giá trị của Di sản văn hóa đối với xã hội lựa chọn một định nghĩa nâng cao về di sản, thừa nhận rằng, việc quản lý di sản không chỉ đơn thuần là vấn đề tiếp cận từ trên xuống mà điều cần thiết là hành động từ dưới lên, do con người thúc đẩy, trao quyền cho công dân và cộng đồng di sản để tham gia tích cực vào việc tái xác định các giá trị và ý nghĩa mà di sản này mang lại. Công ước này đã bổ sung và củng cố các quan điểm trước đây của Hội đồng châu Âu về bảo vệ các thành tựu kiến trúc, khảo cổ học, di sản văn hóa của các quốc gia thành viên. Công ước nhấn mạnh vai trò quan trọng của di sản vì chúng liên quan đến quyền con người và dân chủ, đồng thời thúc đẩy sự hiểu biết về di sản và mối quan hệ của di sản với cộng đồng và xã hội. Công ước Faro của châu Âu lần đầu tiên đưa ra khái niệm “quyền được hưởng di sản” và đã nêu trong Điều 2b rằng “một cộng đồng di sản bao gồm những người coi trọng những khía cạnh đặc thù của di sản văn hóa mà họ muốn lưu giữ và truyền lại cho thế hệ tương lai trong khuôn khổ các hoạt động của nhà nước” (CoE, 2005).

Ngày 29/11/2007, Hội đồng châu Âu đã ra nghị quyết về Chương trình Nghị sự về Văn hóa châu Âu (Europa, 2022). Đây được xem là chiến lược khung cho việc thi hành chính sách văn hóa ở EU. Trong đó, Hội đồng châu Âu đã đặt ra mục tiêu về phát huy di sản văn hóa, cụ thể bằng việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của các nghệ sĩ, thúc đẩy quá trình số hóa với mục đích tăng cường tiếp cận của công chúng với các hình thức khác nhau của văn hóa và ngôn ngữ.

Nghị viện châu Âu cũng đã thông qua nghị quyết về việc áp dụng Công ước Di sản Thế giới ở các quốc gia thành viên EU vào tháng 1 năm 2001 (Council of Europe, 2020). Năm 2014, Hội đồng châu Âu thông qua Kế hoạch hoạt động của ngành Văn hóa (2015-2018,

Work plan for culture), theo đó, di sản văn hóa là một trong bốn ưu tiên được giải quyết trong bối cảnh đa dạng văn hóa và đối thoại giữa các nền văn hóa (Council of Europe, 2020).

Vai trò của Ủy ban châu Âu dựa trên Điều 3.3 của Hiệp ước Lisbon, trong đó nêu rõ rằng Liên minh “sẽ tôn trọng sự đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa phong phú của mình và sẽ đảm bảo rằng di sản văn hóa của châu Âu được bảo vệ và nâng cao” (CoE, 2024). Hiệp ước về Chức năng của EU trao cho Ủy ban các nhiệm vụ cụ thể nhằm đóng góp vào sự phát triển của các nền văn hóa ở các Quốc gia Thành viên, đồng thời tôn trọng sự đa dạng của chúng và đưa “di sản văn hóa chung lên hàng đầu” (Điều 167). Vai trò của EU là hỗ trợ và bổ sung cho hành động của các Quốc gia Thành viên trong việc bảo tồn và bảo vệ di sản văn hóa của châu Âu. Ủy ban đã phát triển một số chiến lược và chương trình có liên quan, đồng thời hỗ trợ và khuyến khích hợp tác chính sách giữa các quốc gia thành viên và các bên liên quan đến di sản.

2.2. Các cách thức để bảo tồn di sản ở Liên minh châu Âu

Số liệu của UNESCO vào tháng 7 năm 2024 đã ghi nhận riêng khu vực EU sở hữu 421 di sản thế giới (UNESCO, 2024a), chiếm gần 35% trên tổng 1.223 di sản thế giới được công nhận trên khắp thế giới (UNESCO, 2024b). Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc các di sản ở Liên minh châu Âu được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới đã thu hút khách du lịch và góp phần phát triển kinh tế. Liên minh châu Âu cũng là khu vực được khách du lịch đến thăm nhiều nhất trên thế giới, hàng triệu người mỗi năm (Tiago Freitas, 2010), góp phần quan trọng trong việc bảo tồn các di sản thế giới có vai trò quan trọng của các cơ quan quản lý về văn hóa. Sự quan tâm của lãnh đạo EU về vấn đề bảo vệ di sản đã khẳng định sự cần thiết của sự đoàn kết của toàn liên minh đối với vấn đề bảo tồn di sản và thúc đẩy sự hợp tác thiết thực giữa các bên. Bên cạnh đó, EU còn thông qua công cụ quản lý di sản là những Chương trình tài trợ cho bảo tồn di sản văn hóa. Có thể liệt kê ra các chương trình mà EU đã thực hiện như:

Chương trình văn hóa 2000 (Culture 2000 Programme) là khởi động vào năm 2000 và kéo dài đến năm 2006 với tổng kinh phí vào khoảng 236,4 triệu Euro. Mục đích để tăng cường hội nhập khu vực, đa dạng văn hóa và chia sẻ các di sản văn hóa. Chương trình Khung đầu tiên của Liên minh châu Âu về hỗ trợ văn hóa giai đoạn 2000-2004 đã nhận định “văn hóa không chỉ được coi là một hoạt động phụ mà là một động lực trong xã hội, tạo nên sức sáng tạo, sức sống, đối thoại và liên kết” (Vũ Thanh Hà, 2016).

Chương trình Sáng tạo châu Âu (Creative Europe, 2014-2020): Sáng tạo châu Âu là chương trình khung ở giai đoạn mới của EU nhằm hỗ trợ cho lĩnh vực văn hóa và nghe nhìn. Nối tiếp các chương trình văn hóa (2000-2006 và 2007-2013) và chương trình MEDIA, chương trình Sáng tạo châu Âu kéo dài cho đến năm 2020 với tổng kinh phí đầu tư là 1,46 tỷ Euro (cao hơn so với giai đoạn trước là 9%). Đây là nguồn sáng tạo gắn kết xã hội và thúc đẩy quá trình sáng tạo và phát triển văn hóa nghệ thuật tại châu Âu. Chiến lược này tập trung vào các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và sáng tạo lấy cảm hứng từ rất nhiều quan điểm khác nhau (Vũ Thanh Hà, 2016). Trong tổng số 1,46 tỷ Euro thì chương trình này dành 27 triệu Euro cho các dự án liên quan đến di sản văn hóa (Council of Europe, 2020).

Ngoài các chương trình văn hóa, EU còn đưa ra hàng loạt các sáng kiến di sản văn hóa. Theo đó, các sáng kiến của EU đưa ra nhằm tôn vinh, thúc đẩy bảo vệ di sản và tạo dựng bản sắc chung - một trong những ưu tiên EU hướng đến trong lĩnh vực văn hóa. Hiện tại, có năm sáng kiến của EU dành riêng cho di sản văn hóa, có thể kể đến như:

Những ngày Di sản châu Âu là sự kiện văn hóa được tổ chức rộng rãi nhất ở châu Âu, diễn ra hàng năm vào tháng 9. Hội đồng châu Âu bắt đầu sáng kiến của mình vào năm 1985, theo ý tưởng của Bộ Văn hóa Pháp, sau này trở thành một hành động chung được tổ chức với EU. Nhân dịp này, công chúng sẽ được viếng thăm các công trình vốn thường ngày không mở cửa đón khách tham quan, vì được sử dụng vào mục đích khác (hành chính, ngoại giao,

kinh tế,...). Ý tưởng này đã đạt được thành công tới mức từ năm 1985, Hội đồng châu Âu đã quyết định mở rộng sự kiện này ra toàn EU.

Sáng kiến thứ hai chính là Thủ đô văn hóa của châu Âu (European Capital of Culture): được chính thức khởi động vào năm 1985, hàng năm, người ta sẽ lựa chọn một trong số các thành phố châu Âu để tôn vinh văn hóa và quảng bá di sản văn hóa hàng năm. Các thành phố được tôn vinh cũng có thể hưởng lợi từ nguồn tài trợ 1,5 triệu Euro từ chương trình Sáng tạo châu Âu, giải thưởng Meliana Meicouri cũng như các nguồn hỗ trợ tài chính khác cho dự án văn hóa, bao gồm cả di sản văn hóa (Council of Europe, 2020). Việc được chọn là Thủ đô Văn hóa châu Âu là cơ hội để tạo ra lợi nhuận về kinh tế, văn hóa, xã hội đồng thời giúp nâng cao và quảng bá hình ảnh thành phố đó trên bình diện quốc tế.

Một sáng kiến di sản văn hóa khác, đó là Chương trình các Tuyến đường văn hóa của Hội đồng châu Âu (Cultural Routes of the Council of Europe). Đây là chương trình được đưa ra vào năm 1987 để chứng minh, thông qua các hành trình xuyên không gian và thời gian, cách di sản của các quốc gia khác nhau ở châu Âu đóng góp vào một di sản văn hóa chung. Chương trình hoạt động như một kênh đối thoại giữa các nền văn hóa và thúc đẩy kiến thức và hiểu biết sâu sắc hơn về bản sắc văn hóa châu Âu đồng thời bảo tồn và tôn tạo di sản văn hóa và thiên nhiên. Tính đến nay, đã có 45 Tuyến đường Văn hóa của Hội đồng châu Âu liên quan đến hơn 60 quốc gia thực sự đại diện cho di sản đa dạng và phong phú của khu vực, cho phép trao đổi văn hóa và giáo dục, và đã trở thành nguồn lực quan trọng để nâng cao lịch sử và trí nhớ, kiến trúc, biểu hiện nghệ thuật và văn hóa, ẩm thực, cũng như cảnh quan được chia sẻ bởi các nhóm dân cư khác nhau (EU - LAC, 2022).

Sáng kiến thứ tư là Thương hiệu di sản châu Âu (European Heritage Label) được ra đời vào năm 2013. Đến nay, Thương hiệu di sản châu Âu đã trao cho 60 địa điểm ở EU (European Commission, 2022) vì giá trị của chúng là biểu tượng của ý tưởng, lịch sử và hội nhập châu Âu. Đây là một nguyên mẫu của Danh sách Di sản thế giới, nhưng ở cấp độ châu Âu. Nhận phân biệt này đánh dấu các di sản văn hóa châu Âu, là sự công nhận được trao cho các tòa nhà, tài liệu, bảo tàng, kho lưu trữ, di tích hoặc sự kiện được coi là cột mốc quan trọng trong việc tạo ra châu Âu hiện đại. Chương trình được quản lý bởi Ủy ban châu Âu (European Heritage Label - EHL). Liên minh châu Âu đặt kỳ vọng lớn vào sáng kiến EHL. Đó chính là biểu tượng thực tế về nền tảng chung của châu Âu - với ý nghĩa đó, di sản chung là một phần không thể thiếu của sự thống nhất châu Âu, vì Liên minh dựa trên niềm tin lịch sử được chia sẻ và đấu tranh cho các nguyên tắc dân chủ, tự do và nhân quyền; với những di sản chung được đề cao khía cạnh giáo dục, chúng góp phần đem lại hiểu biết và thâm nhuần về văn hóa châu Âu thống nhất trong đa dạng (Trần Thị Khánh Hà, 2019).

Sáng kiến thứ năm, Giải thưởng Di sản Văn hóa của EU được Ủy ban châu Âu hợp tác với tổ chức Europe Nostra (một liên đoàn toàn châu Âu thành lập để quảng bá và bảo vệ di sản văn hóa của châu Âu) ra mắt vào năm 2002. Giải thưởng công nhận và thúc đẩy các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, quản lý, nghiên cứu, giáo dục và truyền thông tốt nhất trong lĩnh vực này. Nó được thiết kế để thu hút sự chú ý của công chúng đối với các vấn đề văn hóa và nhằm mục đích công nhận di sản văn hóa là một nguồn lực chiến lược của xã hội châu Âu. Trong suốt thời gian tồn tại, các tổ chức và cá nhân từ 39 quốc gia đã gửi tổng cộng 2.883 đơn đăng ký tham gia Giải thưởng Di sản văn hóa của EU, về số lượng ứng dụng theo quốc gia, Tây Ban Nha đứng đầu với 516 dự án, tiếp theo là Ý với 296 mục và Vương quốc Anh với 289 ứng dụng (Alexandra Borisovna Egoreichenko, 2022).

EU đã chính thức tuyên bố năm 2018 là năm Di sản văn hóa châu Âu với chủ đề “Chia sẻ Di sản - Chia sẻ Giá trị”. Mục đích của sáng kiến này là nâng cao nhận thức về những cơ hội mà di sản văn hóa mang lại cho các cộng đồng châu Âu, chủ yếu là về đối thoại liên văn hóa, gắn kết xã hội và tăng trưởng kinh tế. Năm 2018 - Năm di sản văn hóa châu Âu được khởi xướng và thực hiện trên khắp EU nhằm mục đích bảo tồn và phát huy giá trị của di sản

văn hóa, bao gồm các giá trị vật thể cũng như phi vật thể và được số hóa của văn hóa, từ đó tạo nên động lực mới cho quá trình hợp tác, liên kết và nhất thể hóa châu lục.

EU vốn luôn kỳ vọng bản sắc văn hóa chung được tạo dựng thông qua văn hóa sẽ là một chất keo đặc dụng gắn kết chặt chẽ các quốc gia và cộng đồng sắc tộc, tôn giáo và văn hóa trên châu lục với nhau. Hợp tác, liên kết và nhất thể hóa châu lục mà EU theo đuổi dựa trên một trong những trụ cột chính là bản sắc văn hóa chung cho cả châu lục. EU hy vọng sẽ thức tỉnh và thúc đẩy nhận thức của công chúng về di sản văn hóa, làm cho di sản văn hóa được hiểu biết đầy đủ hơn, giá trị của di sản văn hóa được đánh giá đúng đắn hơn, việc bảo tồn di sản văn hóa được coi trọng đúng mức hơn và việc khai thác cũng như phát huy những giá trị của di sản văn hóa được tăng cường mạnh mẽ hơn và thực chất hơn (Khả Hân, 2018).

Hơn thế nữa, Hội đồng châu Âu cũng thiết lập Mạng lưới di sản châu Âu (European Heritage Network). Đây được xem là công thông tin cung cấp các thông tin dịch vụ công trong việc bảo vệ di sản của Hội đồng châu Âu với các thành viên. Bên cạnh đó, Nghị viện châu Âu đã nhiều lần thông qua ý kiến về việc bảo vệ di sản văn hóa. Chẳng hạn năm 2000, Nghị viện đã thông qua Nghị quyết Sáng kiến riêng về việc áp dụng Công ước Di sản thế giới ở các quốc gia thành viên (Resolution on the applicaiton of the world heritage convention in the Member States) (Tiago Freitas, 2010). Nghị viện châu Âu kêu gọi các quốc gia thành viên và chính quyền địa phương hạn chế sự phát triển không ổn định đe dọa đến di sản văn hóa và thiên nhiên. Hơn nữa còn đảm bảo rằng không có dự án công hoặc tư nhân nào được hỗ trợ bởi các quỹ của EU nếu nó gây ảnh hưởng, phá hủy di sản văn hóa hoặc thiên nhiên có giá trị.

3. Kết quả bước đầu trong việc bảo tồn di sản văn hóa ở Liên minh châu Âu

3.1. Liên minh châu Âu thúc đẩy việc hợp tác công - tư trong bảo tồn di sản văn hóa

Italia là quốc gia có nhiều di sản nhất thế giới, với 60 di sản thế giới được UNESCO công nhận, trong đó 54 di sản văn hóa, 6 di sản thiên nhiên (The Associated Press, 2024). Italia phê chuẩn Công ước về Bảo vệ Di sản thế giới vào năm 1978, theo đó, Chính phủ Italia đã cam kết bảo tồn, quản lý di sản và trao truyền lại cho các thế hệ tương lai.

Thúc đẩy phát triển văn hóa là một phần trong 12 nguyên tắc cơ bản trong Hiến pháp Cộng hòa Italia. Từ lâu, vấn đề bảo vệ di sản đã được đề cập đến trong các văn bản pháp luật cũng như trong thực tế triển khai ở Italia (Francesca Riccio, 2014). Luật pháp của Italia về bảo vệ di sản văn hóa đặc biệt nghiêm ngặt. Các nguyên tắc đạo đức và pháp lý về bảo tồn di sản văn hóa có nguồn gốc sâu xa, có truyền thống lâu đời, bắt đầu (ví dụ: ở Rome, Napoli hoặc Venice) từ rất lâu trước khi chính khái niệm “quốc gia” có xuất hiện ở châu Âu. Hiến pháp Italia (1948) cũng đã đề cập đến việc “sự giám hộ của thành hoàng đối với cảnh quan và di sản lịch sử và di sản nghệ thuật của quốc gia” (Salvatore Settis, 2016).

Một ví dụ điển hình về quan hệ đối tác công - tư thành công ở Italia là việc bảo vệ Di sản Thế giới ở khu vực khảo cổ Pompeii, Herculaneum và Torre Annunziata. Ở những khu vực khảo cổ này, các di sản bị chôn vùi bởi vụ phun trào núi lửa. Trong một thời gian dài, di sản thuộc quyền sở hữu và quản lý của nhà nước, được điều hành bởi một hệ thống quản lý của nhà nước, tập trung và luôn trải qua tình trạng thiếu vốn trầm trọng. Việc bảo tồn di sản không được chính phủ Italia thực hiện hợp lý tại khu Pompeii. Theo đó, việc cắt giảm mạnh tay nguồn ngân sách từ 9,2 tỉ USD xuống còn 6,6 tỉ USD đã làm gián đoạn việc bảo tồn khu di tích (Khánh Phương, 2013) và theo thống kê kể từ năm 2007, chi tiêu công cho việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa ở Italia đã giảm 35% (Simon Lamber, 2010). Trong quá trình cải tổ, văn phòng di sản địa phương nhận được quyền tự chủ về tài chính và hành chính từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Di sản, điều này đã giúp tăng kinh phí và giảm bớt bộ máy quan liêu công kênh. Năm 2001, quan hệ đối tác công tư đã được áp dụng với Dự án Bảo tồn Herculaneum. Sau 10 năm, UNESCO đã khẳng định Dự án Bảo tồn Herculaneum - một sáng

kiến hợp tác công - tư là một ví dụ về thực hành quản lý di sản trong tương lai (UNESCO, 2012). Sau hơn 20 năm, Herculaneum là một trong những địa điểm khảo cổ quan trọng nhất trên thế giới và hợp tác công - tư lại tiếp tục được tái khẳng định bằng việc mở cửa lại bãi biển cổ đại Herculaneum vào ngày 19/6/2024. Thị trưởng Herculaneum, ông Ciro Buonajuto khẳng định dự án Herculaneum sau 20 năm hợp tác với quỹ PHI đã thu được kết quả quan trọng khác đó là hướng tới việc bảo vệ và phát huy nguồn gốc lịch sử của thành phố. Và chính chủ tịch của quỹ PHI - TS. David W. Packard, Chủ tịch Viện Nhân văn Packard cũng khẳng định sau 20 năm, kỷ nguyên mới của quan hệ đối tác công tư được mở ra và sẽ là động lực khuyến khích các quỹ tư nhân khác hỗ trợ cho các dự án tương tự (II Mattino, 2024).

3.2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa

Số hóa lĩnh vực văn hóa là xu hướng chung trên toàn cầu và ít nhiều đã có những thành tựu ở nhiều quốc gia trên thế giới. Việc áp dụng công nghệ thông tin vào bảo tồn di sản không phải là điều mới mẻ. Quá trình này đã manh nha từ những năm 2000, càng ngày nhu cầu tư liệu hóa bằng hình thức số hóa các tác phẩm nghệ thuật cũng như các dự án nghệ thuật trở thành xu hướng nở rộ.

Là một trong những khu vực tiên phong áp dụng công nghệ số trong bảo tồn di sản, năm 2006 Ủy ban châu Âu đưa ra một “Khuyến nghị cho các quốc gia thành viên nhằm tối ưu hóa tiềm năng kinh tế và văn hóa của các di sản văn hóa thông qua Internet”. Hai năm sau đó, tháng 11/2008, nền tảng kỹ thuật số Europeana ra đời. Đây là một thư viện, kho lưu trữ và viện bảo tàng số khổng lồ ở châu Âu. Tiếp theo chương trình kỹ thuật số châu Âu, một loạt các chỉ thị, các khuyến nghị, các chương trình hoạt động về văn hóa được EU đưa ra trong suốt một thập kỷ qua chứng tỏ họ rất quan tâm tới việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa. Chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng cho phép mọi người có cơ hội trải nghiệm văn hóa, bảo tồn, phát triển các di sản văn hóa xuyên biên giới. Chương trình này tìm cách tối ưu hóa lợi ích của công nghệ thông tin đối với kinh tế tăng trưởng, tạo việc làm và chất lượng cuộc sống của người châu Âu.

Dịch bệnh Covid-19 xảy đến đã tác động đến rất nhiều lĩnh vực từ kinh tế, chính trị đến văn hóa xã hội. Hạn chế tụ tập đông người, hàng loạt các nhà hát, rạp chiếu phim, bảo tàng đóng cửa, các triển lãm nghệ thuật bị hoãn vô thời hạn. Chính trong thời điểm đó, thói quen thưởng thức văn hóa nghệ thuật cũng có những bước chuyển bất ngờ với sự hỗ trợ của công nghệ. Dĩ nhiên không phải tới giai đoạn dịch bệnh Covid-19 bùng phát, việc số hóa văn hóa nghệ thuật mới được tiến hành. Đây là quá trình lâu dài như đã trình bày ở trên. Nhưng cũng chính thời kỳ Covid lại càng đẩy nhanh tốc độ của việc số hóa lĩnh vực văn hóa. Ngay trong thời điểm bùng phát dịch Covid-19, Bảo tàng Louvre đã xây dựng các chương trình tham quan trực tuyến và chính thức thông báo miễn phí tham quan online qua trang web của bảo tàng. Du khách không cần đặt chân đến nước Pháp cũng có thể được chiêm ngưỡng các tuyệt tác nghệ thuật.

Hơn thế nữa, để bảo vệ di sản, phương thức quản lý mới - số hóa di sản được áp dụng tại bảo tàng Louvre ở Paris, nơi hiện đang trưng bày một trong những bức tranh nổi tiếng nhất thế giới: Nàng Mona Lisa. Kiệt tác của danh họa Leonardo da Vinci thu hút 20.000 khách tham quan mỗi ngày (Jose Antunes, 2021). Để đảm bảo an toàn và tránh tập trung quá nhiều người tại khu vực trưng bày bức tranh, bảo tàng chỉ giới hạn thời gian xem là 30 giây/khách, nhóm 10 người xem trong 2 phút trong khi họ phải xếp hàng chờ 25 phút mới đến lượt vào xem (Louvre, 2021).

3.3. Cân bằng giữa bảo tồn và phát triển di sản văn hóa

Việc cân bằng giữa bảo tồn và phát triển đang là bài toán đặt ra ở nhiều nơi trên thế giới. Nhìn chung, hoạt động của con người thường có tác động tiêu cực đến các di sản văn hóa. Ngày nay, danh sách các di sản thế giới gặp nguy hiểm ngày càng mở rộng do các hành động của con người, chẳng hạn như hoạt động kinh tế hoặc điều kiện môi trường. Liên quan đến vấn đề này ở

khu vực EU, vào năm 2016, đã nảy sinh câu hỏi về việc loại bỏ thành phố Vienna, Italia khỏi Danh sách Di sản Thế giới của UNESCO do vi phạm các giới hạn về chiều cao. Đây hiện là vấn đề chung của nhiều thành phố có trung tâm lịch sử. Một câu hỏi được đặt ra là: Liệu việc bảo vệ di sản văn hóa và du lịch toàn cầu có thể cùng tồn tại trong trường hợp của Venice?

Venice được thành lập vào thế kỷ thứ 5, với diện tích trải rộng trên 118 hòn đảo nhỏ, Venice đã trở thành một cường quốc hàng hải lớn vào thế kỷ thứ 10. Chiến dịch bảo vệ Venice là một phản ứng đối với nhiều thách thức khác nhau bao gồm mực nước dâng cao và sự bùng nổ du lịch toàn cầu. Sự gia tăng không thể tránh khỏi của mực nước biển đã khiến lũ lụt trở thành hiện tượng thường xuyên. Độ ẩm và vi sinh vật đang ăn mòn những cọc gỗ dài mà những cư dân đầu tiên đã đào sâu xuống nền đất bùn của đầm phá để xây dựng những nền móng đầu tiên của Venice từ 1.600 năm trước. Năm 1966 sau khi trận lũ lụt tồi tệ nhất trong lịch sử Venice xảy ra, UNESCO và Chính phủ Italia đã phát động một chiến dịch lớn để cứu thành phố. Một dự án đầy tham vọng liên quan đến các cửa xả lũ di động khổng lồ đã được thực hiện để tạm thời cô lập đầm phá khỏi thủy triều dâng cao và bảo vệ các khu vực thấp nhất khỏi lũ lụt.

Sau 30 năm, di sản Venice đạt được một số kết quả thành công bước đầu cả về thành tựu kỹ thuật cũng như hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, công tác bảo tồn Venice vẫn cần được chú ý kỹ lưỡng và vấn đề bảo vệ di sản phải liên tục được đặt ra. Di sản thế giới này vẫn bị đe dọa trên một số mặt - du lịch ồ ạt, tiếp đến là sự phát triển đô thị và lượt tàu du lịch khổng lồ đều đặn đã gây tổn hại lên nền móng vốn không còn được vững chắc ở Venice. Lúc này, Chính phủ Italia đã phải đưa ra lệnh cấm các tàu lớn được di chuyển vào trung tâm thành phố năm 2021. Đây là một biện pháp cứng rắn của chính phủ Italia nhằm bảo vệ sự toàn vẹn về môi trường, cảnh quan, nghệ thuật và văn hóa của Venice. Quyết định này của chính phủ được đưa ra vài ngày sau khi UNESCO công bố việc đưa thành phố này vào danh sách đỏ Di sản Thế giới đang gặp nguy hiểm. Cuối tháng 4/2024, Chính quyền thành phố Venice tiếp tục đưa ra biện pháp khắc phục di sản bằng cách áp dụng thu vé đối với mỗi du khách ghé thăm thành phố, cụ thể du khách buộc phải mua vé trị giá 5 Euro (hơn 135.000 đồng) để vào thành phố. Phí vào cửa thành phố Venice chỉ áp dụng với khách du lịch ngày vào khu phố cổ trong khoảng thời gian từ 8h30 sáng đến 4h chiều, với khách du lịch lưu trú trong khách sạn, trẻ vị thành niên dưới 14 tuổi và người khuyết tật nằm trong số những đối tượng được miễn (Hồng Nhung, 2024).

4. Một số gợi mở cho Việt Nam

Đối với Việt Nam, một quốc gia có đến hơn 41.000 di tích, thắng cảnh trong đó có hơn 4.000 di tích được xếp hạng di tích quốc gia và hơn 9.000 di tích được xếp hạng cấp tỉnh (Trần Mỹ Hiền, 2021). Trong số đó, có 8 di sản văn hóa và thiên nhiên, 14 di sản văn hóa phi vật thể và 07 di sản tư liệu thế giới. Vấn đề bảo vệ di sản được đặc biệt quan và được nhắc đến trong hiến pháp quy định trách nhiệm của Nhà nước, các tổ chức nhân dân về bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc được nhấn mạnh “Nhà nước chủ trương bảo tồn phát triển nền văn hóa Việt Nam, các di sản văn hóa dân tộc, những giá trị của nền văn hiến dân tộc Việt Nam”. Từ Sắc lệnh số 65/SL “Ấn định nhiệm vụ của Đông Phương Bác cổ Học viện” là sắc lệnh đầu tiên của nước ta về việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc đến Luật Di sản được thông qua năm 2001, sửa đổi năm 2009 và Luật Di sản văn hóa hợp nhất năm 2013 điều chỉnh cả di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể là cơ sở pháp lý trong việc bảo tồn và phát triển di sản ở Việt Nam.

Trên thực tế, Việt Nam đã khai thác sử dụng giá trị di sản thế giới chủ yếu thông qua các hoạt động du lịch kèm lưu trú nhà hàng, việc khai thác hình ảnh để làm các sản phẩm văn hóa như tranh, ảnh, lịch, tem, tiền, ... còn nhỏ lẻ. Nhìn chung công tác khai thác di sản văn hóa, đặc biệt là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới phần lớn và vẫn còn gặp một số vấn đề chính như sau: Chưa coi trọng công tác bảo tồn di sản khi khai thác do nhận thức và đặt các mục tiêu kinh tế cao hơn mục tiêu bảo vệ di sản; công tác quản lý di tích chưa hiệu quả trong việc xử lý

các vi phạm; thiếu chính sách, chế tài khuyến khích xã hội hóa công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản; công tác quảng bá giới thiệu di sản chưa hiệu quả; thiếu sự kết hợp giữa khai thác di sản vật thể và phi vật thể; các dịch vụ như: sản xuất đồ lưu niệm tự phát, chưa được đầu tư chú ý về thẩm mỹ và chất lượng dẫn đến giá trị dịch vụ trong khai thác di sản còn thấp; công tác giáo dục tuyên truyền, đào tạo cán bộ di sản chưa được coi trọng đúng mức.

Từ kinh nghiệm của EU về bảo tồn di sản văn hóa được trình bày ở trên có thể sẽ là những bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo cho Việt Nam, cụ thể:

Một là, nhà nước cần có những đầu tư hợp lý cho công tác bảo vệ di sản, thông qua đó phát huy vai trò của các di sản văn hóa. Ngoài ra, cần tăng cường hợp tác công tư, phát huy vai trò của doanh nghiệp trong công tác bảo tồn giá trị của di sản thế giới. Hơn thế nữa, cần tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng, các nhà khoa học, các tổ chức quốc tế ở nhiều lĩnh vực trong công tác bảo tồn cũng như giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn di sản.

Hai là, hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo tồn di sản, kể cả các dự án bảo tồn di sản quan trọng bị thiên tai, thảm họa thiên nhiên. Công tác bảo tồn và phát triển luôn là bài toán khó, không riêng với Hà Nội mà ở các địa phương, các quốc gia trên thế giới. Cần phải hướng tới một xu hướng chung là bảo tồn để phát triển hay bảo tồn để phục vụ cho các mục tiêu phát triển. Để làm được điều này cần phải hài hòa các yếu tố trong quy hoạch, pháp luật và lắng nghe di sản văn hóa và cộng đồng. Đó mới là con đường của việc bảo tồn di sản bền vững.

Ba là, áp dụng những thành tựu mới của khoa học, công nghệ trong bảo tồn di sản. Số hóa di sản đang là một hướng đi được nhiều quốc gia áp dụng, đặc biệt tại các quốc gia có kinh tế xã hội phát triển, có ngành công nghiệp văn hóa phát triển và sở hữu số lượng lớn di sản.

5. Kết luận

Kể từ khi thành lập đến nay, EU đã ban hành nhiều văn kiện, văn bản pháp lý về di sản văn hóa nhằm mục đích xây dựng những chuẩn mực chung làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách văn hóa của các quốc gia thành viên, từ đó tăng cường hợp tác nội khối và quốc tế về văn hóa nói chung và lĩnh vực di sản nói riêng. Tại các quốc gia EU vấn đề bảo vệ di sản, quản lý di sản được đề cao. Bởi lẽ họ quan niệm thờ ơ với di sản là tội ác.

Không thể phủ nhận rằng việc bảo tồn và quản lý khối lượng lớn di sản ở EU là một nhiệm vụ rất lớn. Đó không chỉ là vấn đề giữ gìn di sản cho chính quốc gia đó, mà quan trọng hơn là bảo vệ di sản cho toàn liên minh. Câu chuyện bảo vệ di sản song hành với phát triển kinh tế - xã hội vẫn luôn là bài toán khó đặt ra cho các nhà quản lý, các nhà làm chính sách của mỗi quốc gia EU. Di sản thế giới ở một số các quốc gia EU hiện nay đang chịu những tác động bởi xu thế phát triển, của biến đổi khí hậu, thiên tai, v.v.. Điều đó đã và đang đặt ra câu hỏi cho các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu nhằm nỗ lực tìm kiếm phương thức bảo tồn tốt hơn nữa để giữ gìn các di sản văn hóa cho thế hệ tương lai.

Tài liệu tham khảo

Alexandra Borisovna Egoreshenko. (2022). *Preservation of european cultural heritage: experience and modern trends*.

CoE. (2005). *Council of Europe Framework Convention on the Value of Cultural Heritage for Society*.

CoE. (2024). Most relevant documents of the European Union concerning cultural heritage. [https://www.coe.int/en/web/herein-system/european-union#:~:text=Lisbon%20Treaty&text=Article%203%20\(3\)%3A%20the,of%20the%20European%20cultural%20heritage%22](https://www.coe.int/en/web/herein-system/european-union#:~:text=Lisbon%20Treaty&text=Article%203%20(3)%3A%20the,of%20the%20European%20cultural%20heritage%22).

Council of Europe. (2020). *The Faro Convention: the way forward with heritage*, tr.ang 6, 7.

EU - LAC. (2022). Cooperation and Policy in the field of Cultural Heritage, Cultural Routes and their relevance to the Bi-Regional Partnership between the EU and LAC. <https://eulacfoundation.org/en/cooperation-and-policies-realm-cultural-heritage-cultural-routes-and-their-relevance-bi-regional>.

- Europa. (2022). European Agenda for Culture. <http://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX:32007G1129%2801%29>
- European Commission. (2022). European Heritage Label sites. https://ec.europa.eu/programmes/creative-europe/actions/heritage-label_en.
- European Parliament. (2018). *Cultural heritage in EU policies*.
- European Parliament. (2024). Cultural, <https://www.europarl.europa.eu/factsheets/en/sheet/137/culture>
- Francesca Riccio. (2014). Italian UNESCO World Heritage: Forms of
- Hồng Nhung. (2024). Venice (Italy) bắt đầu thu phí tham quan trong ngày: Cách tiếp cận để giảm tình trạng quá tải du lịch, <https://toquoc.vn/venice-italy-bat-dau-thu-phi-tham-quan-trong-ngay-cach-tiep-can-de-giam-tinh-trang-qua-tai-du-lich-20240424164635454.htm>.
- Il Mattino. (2024). New Era of Public-Private Partnership for Herculaneum Archaeological Park. https://www.ilmattino.it/en/new_era_of_public_private_partnership_for_herculaneum_archaeological_park-8264087.html
- Jose Antunes. (2021). Mona Lisa: Beyond the Glass, a VR first for the Musée du Louvre. <https://www.provideocoalition.com/mona-lisa-beyond-the-glass-a-first-for-the-musee-du-louvre/>
- Khả Hân. (2018). Nghe tên gọi đã nói lên ý nghĩa. <http://baovanhoa.vn/van-hoa/%C4%91oi-song-van-hoa/artmid/570/articleid/4437/nghe-t234n-g%E1%BB%8Di-%C4%91227-n243i-l234n-253-ngh%C4%A9a>
- Khánh Phương. (2013). Bảo tồn di sản - Bài học kinh nghiệm từ các nước. <https://baoxaydung.com.vn/bao-ton-di-san-bai-hoc-kinh-nghiem-54757.html>
- Louvre. (2021). The Mona Lisa in virtual reality in your own home. <https://www.louvre.fr/en/what-s-on/life-at-the-museum/the-mona-lisa-in-virtual-reality-in-your-own-home>.
- Maria Kenig-Witkowska. (2019). The European Union Perspective on Cultural Heritage and Climate Change Issues, *Journal of Comparative Urban Law and Policy*, Vol 3, Issue 1, Singapore.
- Salvatore Settis. (2016). The protection of Cultural Heritage in Italy A short history and some current issue. <https://www.bgc.bard.edu/research-forum/articles/113/the-protection-of-cultural-heritage>
- Simon Lamber. (2010). Italy and the history of preventive conservation. <https://journals.openedition.org/ceroart/1707>
- Tiago Freitas. (2010). *Preserving UNESCO World Heritage in the EU*.
- Trần Mỹ Hiền. (2021). Giải pháp nào cho những di tích đã xếp hạng xuống cấp. <https://cand.com.vn/dien-dan-van-nghe-cong-an/Giai-phap-nao-cho-nhung-di-tich-da-duoc-xep-hang-dang-xuong-cap-i622114/>
- Trần Thị Khánh Hà. (2019). Giải thưởng Thương hiệu Văn hóa châu Âu - Sáng kiến gắn kết Liên minh châu Âu. <http://tapchimattran.vn/the-gioi/giai-thuong-thuong-hieu-van-hoa-chau-au-sang-kien-gan-ket-lien-minh-chau-au-19702.html>
- The Associated Press. (2024). Italy's Ancient Roman Appian Way included in UNESCO World Heritage List. <https://abcnews.go.com/International/wireStory/italys-ancient-roman-appian-included-unesco-world-heritage-112331048>
- UNESCO. (2012). First Expert/Stakeholder Meeting for Management Plan of Pompei, Herculaneum and Torre Annunziata. <https://whc.unesco.org/en/news/966>
- UNESCO. (2024a). World Heritage List Statistics. <https://whc.unesco.org/en/list/stat/>
- UNESCO. (2024b). World Heritage Committee 2024. <https://www.unesco.org/en/world-heritage/committee-2024>.
- Vũ Thanh Hà. (2016). Một vài nét về chính sách văn hóa của Liên minh Châu Âu. *Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu*, số 2(185).